

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 282/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 04 -8- 2026

V/v "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thái Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Ngọc Quới

Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Tường Vy -Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Mỹ Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1039/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 742/2026/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D (Ruan L) sinh năm 1985.

Địa chỉ: A, tổ G, ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông Yang Sheng W, sinh năm 1972.

Cư trú: Lầu 2, số A hẻm A đường T, khóm A, phường T, thành phố T, huyện Đ, Đài Loan.

(Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/8/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D (R) trình bày:

Bà và ông Yang Sheng W tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh C (nay là thành phố Cần Thơ), vào sổ đăng ký kết hôn số 615, quyển số III ngày 07/7/2003. Sau đó ông Yang Sheng W bảo lãnh bà sang Đài Loan sinh

sống, đến ngày 25/12/2007 bà được nhập quốc tịch, ngày 03/7/2010 đổi tên thành Ruan L.

Do khác biệt về văn hóa, cách sống, cuộc sống nhà chồng quá nhiều phong tục hà khắc khiến bà không thể nào hòa nhập, không thành thạo tiếng Đài Loan nên giao tiếp với ông Yang Sheng W và nhà chồng gặp nhiều khó khăn, từ đó cũng phát sinh nhiều tranh chấp, hiểu lầm... hiểu lầm, mâu thuẫn ngày càng tăng mà không cách nào hóa giải dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện nay bà đã bỏ về Việt Nam sinh sống từ cuối năm 2024. Quá trình chung sống, bà và ông Yang Sheng W có 02 con chung là cháu Y Qi Xiang (nam), sinh ngày 01/11/2004 và cháu Yang Yu H (nữ), sinh ngày 28/08/2007. Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Yang Sheng W.
- Về con chung: Cả 02 con chung đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về phía bị đơn ông Yang Sheng W:

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp theo quy định cho bị đơn ông Yang Sheng W được biết và đề ông Y Sheng Wen tham gia tố tụng hoặc có văn bản ý kiến về vụ án. Tuy nhiên, bị đơn không tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Cần Thơ: Tại phiên tòa thể hiện, những người tiến hành tố tụng, đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua xem xét các tài liệu chứng cứ đã thẩm tra, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D (Ruan L) có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Yang Sheng W đã được Tòa án nhân dân Khu vực 3-Cần Thơ

tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan thực hiện việc tổng đạt Thông báo thụ lý số 178/2025/TB.TLVA ngày 10/10/2025 theo quy định tại Điều 11 và 13 Luật tương trợ tư pháp và Công ước La Hay năm 1965 về tổng đạt ra nước ngoài giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự và thương mại được thông qua ngày 15/11/1965 và có hiệu lực kể từ ngày 10/02/1969. Quá trình ủy thác tư pháp Tòa án đã nhận được công văn số 1990/BTP-PLQT&GQTCĐTQT ngày 23/6/2026 của Bộ Tư Pháp phản hồi về việc kết quả ủy thác tư pháp, theo đó Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 26/3/2026 bằng hình thức: Gửi hồ sơ ủy thác tại đồn công an. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điều 207, 227, 228, 238 và Điều 477 của Bộ luật tố tụng Dân sự là có căn cứ.

[2]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2025, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Yang Sheng W nên xác định đây là loại kiện “tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn ông Yang Sheng W có quốc tịch nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3- Cần Thơ, theo quy định tại Điều 35 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại toà án.

[3] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị D (Ruan L) và ông Yang Sheng W là hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, cả hai chung sống với nhau tại Đài Loan. Sau đó bà Nguyễn Thị D và chồng là ông Yang Sheng W có xảy ra mâu thuẫn và bà Nguyễn Thị D đã trở về Việt Nam. Từ khi bà Nguyễn Thị D về nước thì cả hai vợ chồng không còn liên lạc được nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị D và ông Yang Sheng W không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nay bà Nguyễn Thị D khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Yang Sheng W là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị D và ông Yang Sheng W có 02 con chung là cháu Y Qi Xiang (nam), sinh ngày 01/11/2004 và cháu Yang Yu H (nữ), sinh ngày 28/08/2007. Cả 02 con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị D trình bày là không có và do xét xử vắng mặt bị đơn nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu khởi kiện của đương sự.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và lệ phí ủy thác là 200.000 đồng, nguyên đơn phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147, Điều 153, Điều 227, 228, 238, 474, 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D (Ruan L).

- Về hôn nhân: cho bà Nguyễn Thị D (Ruan L) được ly hôn với ông Yang Sheng W.

- Về con chung: Không có, không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này các bên có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: bà Nguyễn Thị D (Ruan L) phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào 300.000đồng tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 0004138 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị D (Ruan L) phải chịu 200.000đồng lệ phí ủy thác tư pháp nhưng được khấu trừ vào 200.000đồng tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0008372 ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

4. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ. Bị đơn đơn có quyền kháng cáo trong hạn 30 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3 – Cần Thơ;
- Phòng THADS Khu vực 3 – Cần Thơ;
- UBND xã Phong Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thái Minh Ngọc

